**Tên bài dạy: BÀI 5: LÀM QUEN VỚI SỐ THẬP PHÂN VÔ HẠN TUẦN HOÀN**

Môn học: Toán; lớp: 7

*Thời gian thực hiện: 2 tiết*

**I. MỤC TIÊU**:

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Học sinh nhận biết được số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn.

- Biết làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước.

***2. Năng lực***

- *Năng lực chung*: NL sử dụng ngôn ngữ toán học: kí hiệu, tưởng tượng. NL tư duy: logic, khả năng suy diễn, lập luận toán học. NL thực hiện các phép tính. NL hoạt động nhóm. NL sử dụng các công cụ: công cụ vẽ

- *Năng lực chuyên biệt*: Xác định được số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn. Biết làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước.

***3. Phẩm chất***

Góp phần giúp HS rèn luyện và phát triển các phẩm chất tốt đẹp (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm):

+ Tích cực phát biểu, xây dựng bài và tham gia các hoạt động nhóm;

+ Có ý thức tích cực tìm tòi, sáng tạo trong học tập; phát huy điểm mạnh, khắc phục các điểm yếu của bản thân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** Sgk, Sgv, các dạng toán…

**2 - HS** : Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Tiết 1**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU) (10p)**

**a) Mục tiêu:** Kích thích tính ham học hỏi của học sinh và bước đầu hình thành kiến thức mới.

**b) Nội dung:** HS lắng nghe trả lời câu hỏi của GV

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhóm

Viết các phân số sau dưới dạng số thập phân: 

Các số 0,35 ; 1, 18 gọi là số thập phân hữu hạn.

Số thập phân 0, 533… có được gọi là hữu hạn? => bài mới .

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về Số thập phân vô hạn tuần hoàn. (15p)**

**a) Mục tiêu:** Hs biết Số thập phân hữu hạn, số thập phân vô hạn tuần hoàn

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**Viết các phân số sau dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn và chỉ ra chu kỳ của nó:**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS: Trả lời các câu hỏi của GV+ GV: Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả+ Các HS khác nhận xét, bổ sung cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HSGV chốt lại kiến thức | **I/ Số thập phân vô hạn tuần hoàn:*****VD :*** a/ Các số thập phân 0,35 và 0,18 gọi là **số thập phân hữu hạn**.b/  Số 0,533… gọi là **số thập phân vô hạn tuần hoàn** có chu kỳ là 3Số 0,533… viết gọn là 0,5(3)c/ Số 0,27777 = 0,2(7) là **số thập phân vô hạn tuần hoàn** có chu kỳ là 7. |

**Hoạt động 2: Luyện tập. (10p)**

**a) Mục tiêu:** Củng cố thêm kiến thức về số thập phân thông qua ví dụ 1 và luyện tập 1.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**Gv yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn trả lời ?1 và tìm hiểu ví dụ 1, làm luyện tập 1 (SGK-27).**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS: Các nhóm thảo luận và Trả lời các câu hỏi của GV+ GV: Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả+ Các HS khác nhận xét, bổ sung cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HSGV chốt lại kiến thức | **?** 1 : 9 = 0,111111….Kết quả của phép chia 1 cho 9 là số thập phân vô hạn tuần hoàn với chu kì 1**Ví dụ 1:**1. $\frac{7}{22}$ = 0,3181818…. = 0,3(18)
2. $-\frac{7}{22}$ = - 0,3(18)

**Luyện tập 1:**Ta có:  $\frac{1}{4}$ = 0,25Số 0,25 là số thập phân hữu hạn.$-\frac{2}{11}$ = − 0,1818181818...= −0,(18)Số − 0,18 là số thập phân vô hạn tuần hoàn với chu kì 18.***Chú ý:*** SGK. |

**C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. (10p)**

**a) Mục tiêu:** Hs áp dụng được các kiến thức vừa học để giải một số bài tập cụ thể.

**b) Nội dung: Cho HS hoàn thành các bài tập :**

- Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập sau:

Câu 1: So sánh hai số 0,53 và 0,( 53)

A 0,53 = 0,( 53)

B. 0,53 < 0,( 53)

C. 0,53 > 0,( 53)

D. Hai câu B và C sai

Câu 2: Số thập phân 0,35 được viết dưới dạng phân số tối giản thì tổng tử và mẫu bằng bao nhiêu?

A. 17 B. 27 C. 135 D. 35

Câu 3: Viết phân số $\frac{11}{24}$ dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn là:

A. 0,(458)3 B. 0,45(83) C. 0,458(3) D. 0,458

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập 2.1 (SGK -28) theo nhóm

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập 2.2 (SGK -28)

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành các bài tập

**d) Tổ chức thực hiện:**

**GV**: Gọi Hs lần lượt giải các bài tập

**HS :** Hoạt động cá nhân và đại diện HS lên bảng chữa bài.

**HS** Hoàn thành các bài tập

***\* Hướng dẫn về nhà***

- Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK.

 - Hoàn thành câu hỏi phần vận dụng.

- Chuẩn bị bài mới

**\* RÚT KINH NGHIỆM :**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2:

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU). (5p)**

**a) Mục tiêu:** Kích thích tính ham học hỏi của học sinh và bước đầu hình thành kiến thức mới.

**b) Nội dung:** HS lắng nghe trả lời câu hỏi của GV

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:** Khi nói số tiền xây dựng là **gần 60.000.000đ**, số tiền nêu trên có thật chính xác không?

 Để dễ nhớ, dễ so sánh, tính toán các số có nhiều chữ số người ta thường làm tròn số. Ở lớp 6, các em đã học cách làm *tròn số thập phân hữu hạn* đến 1 hàng nào đó. Ta cũng làm tròn *số thập phân vô hạn* theo cách tương tự. Vậy làm tròn như thế nào? Đó là nội dung phần 2) LÀM TRÒN SỐ THẬP PHÂN CĂN CỨ VÀO ĐỘ CHÍNH XÁC CHO TRƯỚC.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Làm tròn số thập phân căn cứ vào độ chính xác cho trước. (20p)**

**a) Mục tiêu:** Hs biết cách làm tròn số

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**Gv yêu cầu HS đọc cách làm tròn SGK tr 27 và trả lời câu hỏi của GV.a) Xét số 46,3333….Chữ số hàng đơn vị là?Chữ số đứng ngay sau dấu”,” là?b) Xét số -1,27(534)28800.Chữ số hàng phần trăm là?Chữ số liền sau của chữ số hàng phần trăm là?=> đọc số đó được làm tròn?Gv giải thích trục số hình 2.1.**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS: Trả lời các câu hỏi của GV+ GV: Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả+ Các HS khác nhận xét, bổ sung cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HSGV chốt lại kiến thứcGv yêu cầu HS nêu tổng quát và chú ý SGK tr27 | **2) Làm tròn số thập phân căn cứ vào độ chính xác cho trước**a) Làm tròn các số sau đến hàng đơn vị: a = 46,3333…. ≈ 46b) Làm tròn số sau đến hàng phần trăm: b = -1,27(534) ≈ -1,28Ta nói: số 46 là kết quả làm tròn của a = 46,3333… với độ chính xác 0,5.**\* Tổng quát:** Khi làm tròn số đến 1 hàng nào đó, kết quả làm tròn có độ chính xác bằng 1 nửa đơn vị hàng làm tròn.**\* Chú ý:** SGK tr27

|  |  |
| --- | --- |
| **Hàng làm tròn** | **Độ chính xác** |
| trăm | 50 |
| chục | 5 |
| đơn vị | 0,5 |
| phần mười | 0,05 |
| phần trăm | 0,005 |

 |

**Hoạt động 2: Luyện tập. (10p)**

**a) Mục tiêu:** Hs biết quy tắc làm tròn số thông qua ví dụ 2 và luyện tập 2.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- Nêu ví dụ áp dụng.- Làm luyện tập 2- Vận dụng.**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS: Trả lời các câu hỏi của GV+ GV: Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả+ Các HS khác nhận xét, bổ sung cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HSGV chốt lại kiến thức | **Ví dụ 2**: Làm tròn số 12 591,27 với độ chính xác:a) 50b) 0,05Giảia) Ta làm tròn đến hàng phần trăm12 591,27 ≈ 12 600b) Ta làm tròn đến hàng phần mười12 591,27 ≈ 12 591,3**Luyện tập 2**: Làm tròn số 3,14159 với độ chính xác 0,005.Ta làm tròn đến hàng phần trăm3,14159 ≈ 3,14Vận dụng: 31,(81) . 4,9 ≈ 32.5 ≈ 160 |

**C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. (10p)**

**a) Mục tiêu:** Hs áp dụng được các kiến thức vừa học để giải một số bài tập cụ thể.

**b) Nội dung: Cho HS hoàn thành các bài tập :**

GV yêu cầu học sinh làm bài tập 2.3, 2.4, 2.5 (SGK-28)

- Hãy tính điểm TB của các bài kiểm tra

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành các bài tập

**d) Tổ chức thực hiện:**

**GV**: Gọi Hs lần lượt giải các bài tập

**HS:** Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm và đại diện HS lên bảng chữa bài.

***\* Hướng dẫn về nhà***

- Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK.

 - Đọc phần “Em có biết”.

- Chuẩn bị bài mới